**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN D K**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2022
V/v: Ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Hưởng
Ông Nguyễn Thành

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đường Nguyễn Thảo V Sinh năm 1995

Địa chỉ: 93/67 đường Nguyễn K, phường Vĩnh H, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Lê Minh H Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Phú Ân N 5, xã Diên A, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Ph, Cục C10, Bộ Công An.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đường Nguyễn Thảo V trình bày*:

Bà và ông Nguyễn Lê Minh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh H vào năm 2014. Sau khi kết hôn bà và ông H chung sống với cha mẹ bà tại 93/67 đường Nguyễn K, phường Vĩnh H, N T đến cuối năm 2015 thì về nhà ông H sinh sống với gia đình ông H ở Diên A, D K. Trong quá trình chung sống bà và ông H phát sinh mâu thuẫn do ông H không

có trách nhiệm với gia đình, mọi việc để mình bà gánh vác, suốt ngày chỉ lo ăn chơi, nhậu nhẹt với bạn bè. Đến cuối năm 2016 thì ông H bỏ nhà ra đi, bà không biết ông H bỏ đi đâu và ông H cũng không liên lạc về cho bà, nhiều lần bà hỏi thăm tin tức của ông H nhưng không ai biết. Sau khi ông H bỏ đi đến năm 2020 bà đưa con về nhà cha mẹ bà sinh sống đến nay. Vào năm 2021, bà mới biết ông H đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Ph về tội ma túy. Do ông H có thái độ bỏ mặc vợ con nên bà chưa đi thăm ông H lần nào tại nơi chấp hành án. Bà thiết nghĩ ông H đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên có kéo dài cũng không còn ý nghĩa. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H, mâu thuẫn giữa bà và ông H không thể hàn gắn được nữa, vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn An Nh, sinh ngày 29/6/2014. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con vì bà có công việc ổn định, bản thân ông H lại đang chấp hành án không có điều kiện để cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*- Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2022, bị đơn ông Nguyễn Lê Minh H trình bày:*

Ông và bà Đường Nguyễn Thảo V tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh H vào năm 2014. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống. Năm 2016, ông và bà V không còn chung sống với nhau nữa. Hiện ông đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Ph, quá trình chấp hành án bà V không có thăm ông lần nào. Nay bà V yêu cầu xin ly hôn, ông cũng thống nhất.

Về con chung: Ông và bà V có 01 con chung là Nguyễn An Nh, sinh ngày 29/6/2014 hiện đang ở với bà V. Sau khi ly hôn ông thống nhất bà V trực tiếp nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con vì hiện ông đang chấp hành án nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đường Nguyễn Thảo V về việc ly hôn với ông Nguyễn Lê Minh H. Giao con

chung là Nguyễn An Nh, sinh ngày 29/6/2014 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, do bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà V và ông H đều xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt; tuy nhiên, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đường Nguyễn Thảo V và ông Nguyễn Lê Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh H, N T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 vào ngày 16/5/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà V và ông H đều xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn được; hiện tại, bà V không còn tình cảm với ông H; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Bà V và ông H không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Hiện nay, ông H đang chấp hành án Trại giam Xuân Ph nên ông đồng ý ly hôn với bà V. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà V và ông H có 01 con chung là Nguyễn An Nh, sinh ngày 29/6/2014. Theo yêu cầu của bà V, ý kiến của ông H và nguyện vọng của cháu Nh, cần giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà V tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông H đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét.

[5]. Về án phí: Bà Đường Nguyễn Thảo V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Đường Nguyễn Thảo V được ly hôn với ông Nguyễn Lê Minh H.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn An Nh, sinh ngày 29/6/2014 cho bà Đường Nguyễn Thảo V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà Đường Nguyễn Thảo V tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà Đường Nguyễn Thảo V, ông Nguyễn Lê Minh H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Đường Nguyễn Thảo V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007764 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa. Bà V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND phường Vĩnh H, N T (Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 16/5/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**